

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẠ HÒA
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 28/7/2021
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ HÒA, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Vũ Thường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thiết Hùng

2. Ông Nguyễn Văn Tiêm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tân – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Đinh Phương Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 162/2021/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2021 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2021/QĐXX-ST, ngày 30 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1984

Địa chỉ: Khu 08, xã B, huyện H, tỉnh Phú Thọ

- Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1979

Địa chỉ: Khu 19, xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ

Chị H có mặt, anh T vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn là chị Trần Thị H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Xuân T kết hôn năm 2002 trên cơ sở hai bên đều tự nguyện và có đăng ký tại UBND xã L (nay sáp nhập là xã X), huyện H, tỉnh Phú Thọ. Sau kết hôn chị về chung sống với bố mẹ đẻ anh T, được khoảng 2 năm thì vợ chồng làm nhà ra ở riêng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T thường xuyên uống rượu say về chửi bới, đánh đập chị. Hai bên gia đình và chính quyền địa phương đã nhiều lần hòa giải nhưng không đạt kết quả. Từ năm 2015 chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại xã B ở, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay không quan tâm đến nhau. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn

với anh T.

- Về con chung: Chị H xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Trung H, sinh ngày 04/9/2003, hiện đang ở với anh T và Nguyễn Diệu L, sinh ngày 24/4/2005 hiện đang ở với chị. Sau khi ly hôn chị đề nghị anh T tiếp tục nuôi cháu H, còn chị tiếp tục nuôi cháu L. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

- Về tài sản chung, vay nợ chung và công sức đóng góp: Chị H xác định không có.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án đã triệu tập anh bị đơn là anh Nguyễn Xuân T, nhưng anh T đều vắng mặt. Qua xác minh tại UBND xã X và ông Nguyễn Xuân B là bố đẻ của anh T đều thể hiện: Anh T và chị H kết hôn tự nguyện và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau kết hôn chị H đã về chung sống cùng gia đình ông B, được một thời gian thì vợ chồng ra ở riêng. Cuộc sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay không quan tâm tới nhau nữa. Các văn bản tố tụng của Tòa án gửi, ông B đều nhận và thông báo lại cho anh T, tuy nhiên anh T bận đi làm nên không về và nói lại với ông B là nhất trí ly hôn với chị H và đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa phát biểu: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự:

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Xuân T.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Diệu L, sinh ngày 24/4/2005 cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Nguyễn Xuân T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trung H, sinh ngày 04/9/2003, kể từ tháng 7/2021 cho đến khi các cháu thành niên. Chị H và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

- Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp: Không phải giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Trần Thị H cư trú tại xã B, huyện H, tỉnh Phú Thọ khởi kiện yêu cầu ly hôn và giải quyết nuôi con chung của vợ chồng với bị đơn anh Nguyễn Xuân T cư trú tại X, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ nên đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Xuân T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ phiên tòa lần thứ hai nhưng không có mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vắng mặt anh T theo quy định.

[2]. Về nội dung vụ án

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Xuân T kết hôn năm 2002 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã L (nay sáp nhập là xã X), huyện H, tỉnh Phú Thọ, đây là một hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân anh T thường xuyên uống rượu say về đánh chửi chị H. Từ năm 2015 chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân từ năm 2015 đến nay không quan tâm đến nhau nữa. Chính quyền địa phương và gia đình anh T cũng xác nhận mâu thuẫn vợ chồng. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, việc chị H xin ly hôn anh T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận.

[2.2]. Về con chung: Chị H và anh T có hai con chung là Nguyễn Trung H, sinh ngày 04/9/2003 và Nguyễn Diệu L, sinh ngày 24/4/2005. Hiện cháu H đang ở với anh T, cháu L đang ở với chị H. Nguyên vọng của cháu H được ở với bố, nguyên vọng của cháu L được ở với mẹ. Do vậy sau ly hôn giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu L, giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu H là phù hợp với điều kiện và sự phát triển của các cháu. Do chị H và anh T mỗi người nuôi một con chung, nên không buộc các bên phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

[2.3]. Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp: Chị H xác nhận không có nên không phải giải quyết. Nếu sau này anh T chứng minh có tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp và có đơn yêu cầu thì Tòa án sẽ xem xét giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[3]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Nguyễn Xuân T.

2. Về con chung: Giao chị Trần Thị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu cháu Nguyễn Diệu L, sinh ngày 24/4/2005, giao cho anh Nguyễn Xuân T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trung H, sinh ngày 04/9/2003, kể từ tháng 7/2021 cho đến khi các cháu thành niên. Chị H và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con cho

nhau. Chị H và anh T đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp: Không phải giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Số tiền chị H phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2020/0002690 ngày 11/5/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa. Chị H đã nộp đủ án phí

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Chị H có quyền làm đơn kháng cáo trong thời gian 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Hạ Hòa;
- UBND xã X;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Lê Vũ Thường